TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 124/2023/HNGĐ-ST
Ngày 23/09/2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị T với anh C.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Huân
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Trung- Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 09 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 127/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 03 năm 2023 về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXX-ST ngày 16 tháng 08 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 86/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 09 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1986; vắng mặt

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

Nơi ở hiện nay: Số 4/66-TL29, KP1 M, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Anh Tô Văn C, sinh năm 1989; vắng mặt

Địa chỉ: Thôn H, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo, nguyên đơn chị Trần Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Tô Văn C năm 2006. Trước khi kết hôn, chị và anh C có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam. Sau đám cưới chị về nhà anh C làm dâu ngay. Chị và anh C chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2020 thì nẩy sinh mâu thuẫn trầm trọng. Vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, xúc phạm nhau, có lần dẫn tới đánh nhau. Nguyên nhân do anh C không chịu lao động. Không chịu đựng được nữa, tháng 9/2022 chị đã dẫn theo con nhỏ vào thành phố Hồ Chí Minh sinh sống. Từ đó chị và anh C chấm dứt mọi quan hệ tình cảm cũng như kinh tế, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xác định tình cảm vợ

chồng giữa chị và anh C đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Tô Văn C.

Về con chung: Chị và anh Tô Văn C sinh được 01 con chung là Tô Đức X, sinh ngày 14/05/2019, đang ở với chị, cháu vẫn ngoan, phát triển bình thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con. Chị không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Chị đang làm nhân viên bán hàng tạp hóa cho một cửa hàng tại quận 12, thành phố Hồ Chí Minh, thu nhập trung bình 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Tô Văn C, nhưng anh C không đến trụ sở Tòa án làm việc, cũng không cung cấp cho Tòa án bản bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền nghĩa vụ, bị đơn chấp hành chưa đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết cho chị Trần Thị T được ly hôn với anh Tô Văn C; giao con chung cho chị T nuôi dưỡng; cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản, không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự trong vụ án. Tại phiên tòa, bị đơn anh Tô Văn C vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nguyên đơn chị Trần Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị T kết hôn với anh Tô Văn C trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Lục Nam ngày 26/02/2018, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nẩy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống. Chị T và anh C sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ về tình cảm cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai quan tâm đến ai. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh C đã trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận cho chị Trần Thị T ly hôn với anh Tô Văn C.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị T và anh Tô Văn C sinh được con chung là Tô Đức X, sinh ngày 14/05/2019, đang ở với chị T. Ly hôn, chị T đề nghị được nuôi con. Xét chị Trần Thị T đủ điều kiện nuôi con, con đang ở với chị T vẫn ngoan, phát triển bình thường, để tránh xáo trộn về cuộc sống, ảnh hưởng đến tâm sinh lý của con, nên giao cháu Tô Đức X cho chị Trần Thị T tiếp tục nuôi dưỡng

là phù hợp. Cấp dưỡng nuôi con, đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai thu số: 0014459 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 23 tháng 03 năm 2023.

[6]. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Trần Thị T ly hôn anh Tô Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Trần Thị T nuôi con là Tô Đức X, sinh ngày 14/05/2019. Anh Tô Văn C có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh C thực hiện quyền này. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí: Chị Trần Thị T phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Trần Thị T đã nộp theo biên lai thu số: 0014459 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang ngày 23 tháng 03 năm 2023.

4. Về kháng cáo: Báo cho các đương sự vắng mặt biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND cùng cấp;*
- *Chi cục THADS cùng cấp;*
- *Ủy ban nhân xã Đ;*
- *Lưu hồ sơ, v/p.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Huân